

Số: 06 /QĐ-BVYHCT

Tiền Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-SYT ngày 24/3/2017 của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-SYT ngày 10/01/2025 của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán và Phòng Tổ chức – Hành chính Bệnh viện Y học cổ truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức - Hành chính, và các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện Y học cổ truyền thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TG (P.KHTC)
- Như Điều 3;
- Website BV YHCT;
- Lưu VT, TC, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

Phan Văn Hồng

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Tiền Giang

Chương: 423 Y HỌC

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-BVYHCT ngày 13/01/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.919.818.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.919.818.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.294.618.000
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	625.200.000
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ghi chú: KP không thường xuyên là 625.200.000 đồng là thực hiện chính sách hỗ trợ CC, VC và nhân viên ngành Y tế năm 2025 theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND.